

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Hồng Năm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 -7-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/HSST ngày 16-5-2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 24-6-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 8/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ ngày 19/7/2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Dương Khánh H (Tên gọi khác: Chệt); sinh năm: 1980; tại: Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; giới tính : Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Huỳnh Bích Th, sinh năm 1956 và bà Dương Hoàng Y, sinh năm 1956; vợ: Đào Trịnh Th, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Huỳnh Bảo Tr, sinh năm 2009; tiền án : Không; tiền sự: Không.

Ngày 19/10/2019, Huỳnh Dương Khánh H, bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”.

Ngày 28/4/2022, bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 04/LBTG-VKS-LK ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A.(có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo H : Luật sư Trần Văn G - Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

- Bị hại: Ông Lê Hoàng H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phùng Thế T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố Long Điền, phường Long Bình Tân, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Dương Hoàng Y, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

2. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Dương Khánh H có mối quan hệ quen biết và thường xuyên thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova mang biển số 60M-4454 của ông Lê Hoàng H sinh năm 1967, trú tại khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai, theo dạng thuê xe tự lái để đi làm ăn và giải quyết công việc cá nhân. Chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Thanh S, trú tại tổ 5, khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai (bà S là vợ ông H) đứng tên chủ sở hữu. Mỗi khi thuê xe, H và ông H không ký kết hợp đồng bằng văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau và cũng không thống nhất trước về thời hạn trả xe, H cũng không trả trước tiền thuê xe, chỉ khi nào H mang xe về trả thì ông H mới tính số ngày thuê xe và số tiền thuê xe mà H cần trả.

Sáng ngày 15/5/2019, H đến gặp ông H thuê xe ô tô của ông H để đi thành phố BH, tỉnh Đồng Nai để giải quyết công việc, H và ông S chỉ thỏa thuận miệng với nhau về việc thuê xe với giá tiền thuê là 700.000 đồng/ngày. Sau khi thỏa thuận xong, ông H đã giao đầy đủ giấy tờ của xe cho H để H điều khiển xe ô tô nêu trên đi thành phố BH. Trong thời gian H thuê xe của ông H do cần tiền để tiêu xài cá nhân và chữa bệnh đau dạ dày nên H đã nhờ một người tên Tý Bà Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội giúp H tìm người cho mượn tiền. Đến ngày

17/5/2019, Tý Bà Đ dẫn H đến gặp anh Phùng Thế T, sinh năm 1980, trú tại khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, tại quán cà phê “T Phát” do ông T làm chủ để hỏi mượn tiền. Tại đây, ông T đồng ý cho H mượn số tiền 60.000.000đ trong thời hạn 10 ngày và H pS thế chấp lại xe ô tô mang biển số 60M-4454 (Hùng nói dối với ông T đây là xe ô tô của vợ mình tên S đứng tên chủ sở hữu) để làm tin. H đồng ý và viết giấy mượn tiền với ông T. Sau đó, H giao xe ô tô nêu trên cùng giấy tờ xe cho ông T và nhận số tiền 60.000.000đ từ ông T và đón xe ô tô ra Quảng Trị để chữa bệnh.

Do thời gian chữa bệnh kéo dài nên H pS ở tại Quảng Trị từ ngày 17/5/2019 đến ngày 07/6/2019. Trong quá trình chữa bệnh tại đây, H có chuyển tiền qua T khoản ngân hàng để trả trước một phần nợ cho anh T và một phần tiền thuê xe khoảng 3.000.000đ cho ông H (đây không pS là tiền thuê xe ô tô mang biển số 60M-4454 từ ngày 15/5/2019 mà là tiền thuê xe H còn nợ ông H trước đó). Ông H có liên hệ H để hỏi về xe thì H nói dối rằng bản thân đang bận công việc, chưa thể mang xe về được và cam kết sẽ trả xe trong thời gian sớm nhất.

Đến ngày 07/6/2019, H từ Quảng Trị về lại thành phố BH và đến gặp ông T để trả thêm một phần nợ. Tổng cộng, H đã trả được cho ông T số tiền 15.000.000đ. Khi này, ông T vẫn đang quản lý xe ô tô mang biển số 60M-4454 và ông T chỉ trả lại xe ô tô này khi H giải quyết xong số tiền 60.000.000đ. Do bận công việc nên H tiếp tục đi Ninh Thuận để giải quyết. Ngày 08/6/2019, ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980, trú tại khu phố Long Điền, phường Long Bình Tân, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, đến quán cà phê “T Phát” chơi và thấy ông T có xe ô tô mang biển số 60M-4454 nên hỏi mượn để đi đám cưới tại huyện Long Thành, Đồng Nai. Do ông Th chỉ mượn xe trong 01 ngày và H vẫn chưa trả xong số tiền 60.000.000đ nên ông T đồng ý. Tuy nhiên, do bất cẩn trong quá trình điều khiển dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông nên xe ô tô nêu trên bị Công an huyện Long Thành tạm giữ để xử lý.

Đến ngày 12/6/2019, khi đang ở tại Ninh Thuận thì H biết tin xe ô tô mang biển số 60M-4454 được ông T cho ông Th mượn và xảy ra tai nạn giao thông nên bị Công an huyện Long Thành tạm giữ. Do lo sợ nên H đã tắt điện thoại để ông H và ông T không liên lạc được, đồng thời nhờ một người tên Phát (chưa rõ nhân thân, lai lịch) viết một mảnh giấy với nội dung: “Muốn lấy xe đến T: 097448318, KP2 - P. Long Bình” ném vào trong sân nhà của H tại khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai nhằm thông báo cho gia đình biết việc xe ô tô mang biển số 60M-4454 đang ở chỗ ông T. Ngày 13/6/2019, trong khi quét sân, mẹ của H là bà Dương Hoàng Y, sinh năm 1956 trú tại khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai, nhặt được mảnh giấy nêu trên và bà Y biết việc ông S đang tìm H để lấy lại xe nên đã mang mảnh giấy này đến gặp ông S. Sau khi đọc nội dung, biết H đã cầm cố xe của mình cho người khác và hiện không thể liên lạc được với H nên ông H đã làm đơn tố cáo hành vi nêu trên của H đến Cơ quan điều tra để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ban đầu, H có đến Cơ quan điều tra để làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình. Sau đó, Cơ quan điều

tra đã triệu tập nhiều lần nhưng H không đến trụ sở để làm việc và không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Vì vậy, ngày 18/02/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can số 02/QĐ-ĐTTH đối với H và tiến hành tạm đình chỉ điều tra theo quy định của pháp luật. Đến ngày 28/01/2022, H ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đình nã và phục hồi điều tra.

Theo Kết luận định giá T sản số 69/HĐĐGTSTTTHS ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thành phố A, kết luận: Xe ô tô hiệu INNOVA TOYOTA mang biển số 60M-4454 vào thời điểm ngày 17/5/2019 có trị giá là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 12/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Dương Khánh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Dương Khánh H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo khoản 3, Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đề nghị: Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo H từ: 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã thu giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova mang biển số 60M-4454; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0016406 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 7477772. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là T sản của bà Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1972, trú tại khu phố 1, phường Phú Bình, thành phố A, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại xe cho bà S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã trả tiền cho ông Lê Hoàng H, và ông Phùng Thế T. Ông H, ông T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác. Đồng thời ông H và ông T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

- Người bào chữa cho bị cáo H luật sư Luật sư Trần Văn G trình bày: Bị cáo H ban đầu thuê xe với mục đích giải quyết công việc, do bản thân bị cáo có bệnh hiểm nghèo và có người chỉ dẫn có thầy lang chữa bệnh nên bị cáo muốn đi chữa bệnh ngay mà không có tiền nên đã làm như vậy để có tiền đi chữa bệnh. Trong số tiền 60.000.000đ bị cáo cũng đã chuyển trả cho ông H, chiếc xe đã trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo đã trả xong khoản nợ cho ông H, ông H đã làm đơn bãi nại. Đối với số tiền nợ ông T, bị cáo H đã trả được 40.000.000đ và tác động gia đình trả tiếp được

20.000.000đ. Vì vậy mong HĐXX xem xét căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo các điểm b,s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)” Bị cáo đã ly hôn nhưng vẫn pS chu cấp cho vợ để nuôi con, bị hại và người liên quan đã có đơn xin bãi nại nên áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS. Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “ phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra” theo điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mong HĐXX áp dụng Điều 54 xét xử cho bị cáo H nhẹ hơn mức quy định của BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Dương KhánhH thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Lợi dụng sự quen biết với bị hại, bị cáoH đã thuê xe của bị hại H sau khi thuê được xe bị cáo tiếp tục mang xe đi cầm cho ông Phùng Thế T để vay số tiền 60.000.000đ để chi xài cá nhân. Kết luận định giá T sản số 69/HĐĐGTSTTTTHS ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thành phố A, kết luận: Xe ô tô hiệu INNOVA TOYOTA mang biển số 60M-4454 vào thời điểm ngày 17/5/2019 có trị giá là 250.000.000đ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáoH đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáoH có đủ khả năng nhận thức được hành vi vay mượn T sản của người khác sau đó mang đi cầm và không trả lại tài sản cho họ là nhằm chiếm đoạt tài sản của họ, là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tài sản có giá trị là 250.000.00đ nên bị cáo bị xét xử theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.(sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đồng thời ông H, ông T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova mang biển số 60M-4454; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0016406 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 7477772 cho bà Nguyễn Thị Thanh S là chủ sở hữu hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã trả tiền cho ông S và ông T. Ông S, ông T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo H nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. (HSST)

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên chấp nhận một phần.

[9] Xét quan điểm của luật sư bảo vệ cho bị cáo H: Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS là “*phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra*”. Việc yêu cầu áp dụng tình tiết này là chưa phù hợp bởi lẽ: Việc bị cáo H bị bệnh dạ dày và đã phẫu thuật từ năm 2016, việc đi chữa bệnh ở Quảng Trị theo bị cáo khai là do bị cáo tự ý đi, chữa bệnh đông y không có bệnh viện hay bác sĩ nào yêu cầu. Vì vậy việc đi chữa bệnh ở Quảng Trị là do bị cáo chủ động có thể đi hoặc không và có thể bàn bạc cùng gia đình chuẩn bị tiền trước khi đi. Vì vậy đây không phải là hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như Luật sư trình bày nên không chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Dương Khánh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Xử phạt: bị cáo Huỳnh Dương Khánh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28- 04- 2022.

2. Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì quyền kháng cáo tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND tp. A;
- CA tp.A;
- Chi cục THADS tp. A;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
TÂN AN PHỐN G XỬ XỐ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

Phí Thị Hồng Năm

